

Số: **681** /GP-UBND

Vĩnh Phúc, ngày **04** tháng **3** năm 2019

**GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ngày 19/01/2019 của Công ty Honda Việt Nam và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 129/TTr-STNMT ngày 26/02/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Honda Việt Nam, địa chỉ: phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Sông Cà Lồ, thôn Xuân Mai, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Vị trí xả nước thải: phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Toạ độ vị trí xả nước thải (theo hệ toạ độ VN-2000, múi chiếu 3<sup>0</sup>, kinh tuyến trực 105) như sau:

$Y^{HD}$

$X = 2348984,6553$

$Y = 575265,9861$

3. Phương thức xả nước thải: Nước thải tự chảy.

4. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 970m<sup>3</sup>/ ngày đêm.



6. Chất lượng nước thải: áp dụng theo QCVN 40:2011/BTNMT – cột A ( $K_q=1,0$ ;  $K_f=1,0$ ) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, với nồng độ các chất ô nhiễm chính như sau:

**Bảng 1: Thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm chính trong nước thải**

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn tối đa
1	Nhiệt độ	oC	40
2	Màu	Pt/Co	50
3	pH	-	6 đến 9
4	BOD5 (20oC)	mg/l	30
5	COD	mg/l	75
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	50
7	Asen	mg/l	0,05
8	Thủy ngân	mg/l	0,005
9	Chì	mg/l	0,1
10	Cadimi	mg/l	0,05
11	Crom (VI)	mg/l	0,05
12	Crom (III)	mg/l	0,2
13	Đồng	mg/l	2
14	Kẽm	mg/l	3
15	Niken	mg/l	0,2
16	Mangan	mg/l	0,5
17	Sắt	mg/l	1
18	Tổng xianua	mg/l	0,07
19	Tổng phenol	mg/l	0,1
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	5
21	Sunfua	mg/l	0,2
22	Florua	mg/l	5
23	Amoni (tính theo N)	mg/l	5
24	Tổng nitơ	mg/l	20
25	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	4
26	Clorua (không áp dụng khi xả vào nguồn nước mặn, nước lợ)	mg/l	500
27	Clo dư	mg/l	1

28	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,05
29	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ	mg/l	0,3
30	Tổng PCB	mg/l	0,003
31	Coliform	vi khuẩn/100ml	3.000
32	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$	Bq/l	0,1
33	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$	Bq/l	1,0

7. Thời hạn của giấy phép là: 5 năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty Honda Việt Nam:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải như sau:

2.1. Thực hiện quan trắc nước thải

a) Giám sát lưu lượng: 01 tháng/lần tại vị trí  $Y^{HD}$ .

b) Quan trắc định kỳ theo tần suất ba (03) tháng/lần nước thải tại vị trí  $Y^{HD}$  với các chỉ tiêu quy định tại Bảng 1 nêu trên.

2.1. Thực hiện quan trắc chất lượng nguồn nước tiếp nhận nước thải:

a) Vị trí quan trắc: tại điểm xả nước thải ra sông Cà Lồ.

b) Quan trắc định kỳ theo tần suất sáu (06) tháng/lần với các thông số quan trắc: pH, COD, BOD<sub>5</sub>, TSS, Amoni, Cl<sup>-</sup>, F<sup>-</sup>, CN<sup>-</sup>, As, Cd, Pb, Cr(VI), Cu, Zn, Ni, Mn, Hg, Fe, Aldrin, Benzen, Exachloride, Diendrin, DDTs, Heptachlor & Heptachlor epoxide, Tổng Phenol, Tổng hoạt động phóng xạ Alpha\*, Tổng hoạt động phóng xạ beta\*, Tổng dầu mỡ, Tổng Coliform theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1).

3. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật tài nguyên nước.

4. Báo cáo kịp thời với cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương trong trường hợp có sự cố ô nhiễm nguồn nước do hành vi xả nước thải của công ty gây ra.

5. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại mục 6 Điều 1 của Giấy phép này trước khi xả vào nguồn tiếp nhận; Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại mục 6 Điều 1 của Giấy phép này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

6. Hàng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các

vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

**Điều 3.** Công ty Honda Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty Honda Việt Nam còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Xây dựng, Công an tỉnh, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND thành phố Phúc Yên; Chủ tịch UBND phường Phúc Thắng; Giám đốc Công ty Honda Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Giấy phép này tổ chức thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
  - Cục Quản lý TNN (Đề b/c);
  - Chủ tịch, các PCT;
  - CVP, các PCVP;
  - Lưu: VT, NN4.
- (H- 21 b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Khước**